TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Lê Thu Hiền*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Bà Nguyễn Trường Giang*
2. *Bà Mai Thị Nguyệt*

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: *Không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2025/HNST ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1963*

Địa chỉ: Nhà không số, đường ĐTN, hẻm 33, khu phố X, thị trấn A, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh,

- *Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964.*

Địa chỉ: Nhà không số, đường ĐTN, hẻm 33, khu phố X, thị trấn A, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh,

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Bà Võ Thị Tuyết N trình bày:

Bà N và Ông Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn số 43 ngày 23/3/2019 tại Uỷ ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên vợ chồng chung sống với nhau được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông P không cùng bà chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, kinh tế một mình Bà N lo. Ngoài ra ông P còn có nhiều bất đồng với các con riêng của bà, nhiều lần ông còn chửi mắng, xúc phạm bà N do bà lo cho các con riêng của mình từ đó bà cảm thấy bất mãn vì vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc. Từ cuối năm 2023 bà N và ông P đã sống ly thân đến nay mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng mọi sinh hoạt của ông P bà đều không quan tâm và không chăm lo. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Quá trình chung sống hai bên không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có.

Tại Bản tự khai và biên bản hòa giải, ông Nguyễn Văn P là bị đơn trình bày:

Vợ chồng ông tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2019. Do yêu thương vợ nên ông bán nhà ở huyện Cần Đước, Long An để về chung sống với bà N ở thị trấn Nhà Bè từ năm 2019 đến nay.

Theo ông trong cuộc sống vợ chồng cả hai không có mâu thuẫn gì lớn. Trước đó ông vẫn có công việc để có thu nhập (do mua bán đất), chỉ từ sau khi ông bệnh vào cuối năm 2023 đến nay, do sức khỏe kém nên ông không đi làm được, sau khi bác sĩ nói ông chỉ sống được 03 tháng thì Bà N lập tức thay đổi thái độ, không còn quan tâm, chăm sóc ông nữa. Từ đó đến nay, ông phải tự lo ăn uống, sinh hoạt, chữa bệnh và sống riêng (mặc dù vẫn ở chung nhà). Nay ông không đồng ý ly hôn vì tình nghĩa vợ chồng vẫn còn, nhất là vào thời điểm này ông đang bệnh đau, không muốn đối diện với việc ly hôn.

Về con chung: ông xác định không có.

Về tài sản chung, nợ chung: ông xác định không có.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Võ Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Văn P. Do ông P đang cư trú tại huyện Nhà Bè nên Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: Do trong quá trình thụ lý giải quyết vụ việc Tòa án không tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ và vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè không tham gia phiên tòa.

[2] Về các yêu cầu của đương sự xét thấy:

Bà N và ông P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo lời trình bày của bà N thì những mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ những sinh hoạt trong gia đình, từ chuyện ứng xử giữa các con riêng của bà tới trách nhiệm của ông P trong gia đình không được đầy đủ dẫn tới những sự bất mãn khiến cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Những mâu thuẫn này mặc dù ông P hoàn toàn phủ nhận nhưng ông cũng thừa nhận cả hai đã không còn yêu thương, chăm lo, chia sẻ với nhau từ cuối năm 2023 đến nay, trong khi ông đang bệnh phải điều trị chăm sóc chữa bệnh nhưng mọi sinh hoạt ăn uống hay khám chữa bệnh ông đều tự làm. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn của cả hai là có thật và đã đến mức trầm trọng, không thể cải thiện hay hàn gắn được nữa nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông P.

Về vấn đề con chung, cả hai trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Bà N và ông P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về nợ chung: Bà N và ông P xác định không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà N phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Bà N đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0058166 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết N được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Tuyết Nga và ông Nguyễn Văn P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Tuyết Nga và ông Nguyễn Văn P xác định không có.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Võ Thị Tuyết N phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0058166 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**